

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Lập;

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp.

Trong các ngày 21/8/2026, 09/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 464/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 06/05/2000.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn N, sinh ngày 06/06/1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L: Vào năm 2018, sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì chị L và anh N được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho chị L và anh N về chung sống với nhau, ngày 10/06/2019 chị L và anh N mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp). Trong quan hệ hôn nhân chị L và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 (hiện đang sống chung với chị L). Chị L và anh

N chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2025 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có nhân tình bên ngoài nên không quan tâm chăm sóc chị L và con. Sống chung không hạnh phúc nên tháng 02/2026 chị L đã khởi kiện ly hôn với anh N 01 lần tại Tòa án, sau khi anh N năn nỉ hứa với chị L sẽ sửa sai nên chị L đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04/03/2026. Nhưng sau đó anh N vẫn chứng nào tật nấy không sửa đổi nên đến tháng 4/2026 chị L nộp đơn khởi kiện lại, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì đến đầu tháng 6/2026 chị L ly thân với anh N cho đến nay, trong thời gian ly thân thì chị L và anh N cũng không hàn gắn tình cảm lại được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có hàn gắn sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/06/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Nhã U đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời trình bày của bị đơn Nguyễn Văn N có trong hồ sơ vụ án:* Vào năm 2018, sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì anh N và chị L được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho anh N và chị L về chung sống với nhau, ngày 10/06/2019 anh N và chị L mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp). Trong quan hệ hôn nhân anh N và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 (hiện đang sống chung với chị L). Hiện tại anh N và chị L đã sống ly thân từ đầu tháng 6/2026 nhưng anh N không biết lý do vì sao chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N. Nay qua yêu cầu của chị L thì anh N có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L vì còn thương vợ rất nhiều.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn với anh N thì anh N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung vụ án đã được nêu ở trên thì xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N sống chung có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 10/06/2019 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) nên hôn nhân của chị L và anh N là hợp pháp.

Chị L cho rằng từ tháng 03/2025 cho đến nay giữa chị L và anh N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có nhân tình bên ngoài nên không quan tâm chăm sóc chị L và con. Cho nên tháng 02/2026 chị L đã khởi kiện ly hôn với anh N 01 lần tại Tòa án, sau khi anh N năn nỉ hứa sẽ sửa sai nên chị L đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04/03/2026. Nhưng sau đó anh N vẫn chứng nào tật nấy không sửa đổi nên đến tháng 4/2026 chị L nộp đơn khởi kiện lại, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì đến đầu tháng 6/2026 chị L ly thân với anh N cho đến nay, trong thời gian ly thân thì chị L và anh N cũng không hàn gắn tình cảm lại được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh Kiệt và chị Yến đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019, hiện cháu U đang sống chung với chị L.

Qua các tài liệu, chứng cứ xét thấy, cháu Nguyễn Huỳnh Nhã U đang khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị L đã trực tiếp nuôi con từ khi ly thân với anh N cho đến nay, điều kiện nuôi con của chị L tốt. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Anh N không trực tiếp nuôi con nên phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con là cần thiết.

Chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/06/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Nhã U đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được là phù hợp với quy định tại các điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*, *"Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch"*. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005674 ngày 16/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu U đang sống chung với chị L).

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Văn N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Văn N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhã U, sinh ngày 20/10/2019 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/06/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Nhã U đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005674 ngày 16/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc

thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 41, ngày 10/06/2019 của UBND xã B, huyện T cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư